

Số: 184 /TTr-UBND

Thái Nguyên, ngày 15 tháng 10 năm 2024

## TỜ TRÌNH

**Dự thảo Nghị quyết quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước đối với nguồn kinh phí thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên; thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ sử dụng nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020; Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023; Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu. Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên dự thảo Nghị quyết quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước đối với nguồn kinh phí thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên; thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ sử dụng nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên, cụ thể như sau:

### I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

Hiện nay, việc mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ phục vụ triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh được thực hiện theo quy định tại các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: số 03/2018/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2018 ban hành quy định phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên; số 17/2022/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2022 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2018. Tuy nhiên các nghị quyết này chỉ quy định chung về quản lý, sử dụng tài sản công.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 91 của Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 quy định: “Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước đối với nguồn kinh phí thuộc phạm vi quản lý của địa phương”.

Và căn cứ điểm b khoản 2 Điều 91 của Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 quy định: “*Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm đối với nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của địa phương (bao gồm cả việc mua sắm tại cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý và cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không thuộc phạm vi quản lý của địa phương)*”.

Để đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành, cần thiết phải xây dựng và ban hành Nghị quyết Quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước đối với nguồn kinh phí thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên; thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ sử dụng nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên để phân cấp thẩm quyền quyết định việc mua sắm để Chủ tịch UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị, tổ chức, cá nhân chủ động tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao, đảm bảo triển khai thực hiện tốt các quy định hiện hành của Pháp luật về đấu thầu, xác định người có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu và tổ chức thực hiện quy trình mua sắm theo đúng quy định tại Luật đấu thầu số 22/2023/QH15.

## **II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

### **1. Mục đích**

Nghị quyết được xây dựng nhằm tăng cường phân cấp và bổ sung đầy đủ đối tượng; thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước đối với nguồn kinh phí thuộc phạm vi quản lý của địa phương; việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của địa phương (*bao gồm cả việc mua sắm tại cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý và cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không thuộc phạm vi quản lý của địa phương*).

### **2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị quyết**

Việc xây dựng dự thảo Nghị quyết phải đảm bảo yêu cầu về tính hợp pháp, tuân thủ đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh; đảm bảo công khai, dân chủ trong việc tiếp nhận, phản hồi ý kiến, kiến nghị của các tổ chức, cá nhân trong quá trình xây dựng và ban hành Nghị quyết.



### III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

UBND tỉnh Thái Nguyên đã chỉ đạo cơ quan chuyên môn thực hiện đúng quy trình, thủ tục xây dựng văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành, cụ thể như sau:

1. Ngày 16 tháng 5 năm 2024, UBND tỉnh Thái Nguyên đã ban hành văn bản số 2400/UBND-TH về việc tham mưu triển khai các quy định của pháp luật về đấu thầu.

2. Sở Khoa học và Công nghệ đã tổ chức nghiên cứu, rà soát các quy định tại Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023, Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ ban hành quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu và các văn bản khác có liên quan của Pháp luật.

3. Ngày 23 tháng 5 năm 2024, Sở Khoa học và Công nghệ đã tham mưu Tờ trình số 26/TTr-KHCN về việc đề nghị UBND tỉnh trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đồng ý chủ trương xây dựng Nghị quyết quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước; mua sắm hàng hóa, dịch vụ sử dụng nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên. Ngày 28 tháng 6 năm 2024, UBND tỉnh đã có Tờ trình số 76/TTr-UBND về việc đề nghị xây dựng Nghị quyết.

4. Ngày 08 tháng 7 năm 2024, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành văn bản số 289/HĐND-VP về việc chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh. Ngày 11 tháng 7 năm 2024, UBND tỉnh đã ban hành văn bản số 3826/UBND-KGVX về việc xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh “quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước đối với nguồn kinh phí thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên; thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ sử dụng nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên”.

5. Sở Khoa học và Công nghệ tiến hành xây dựng dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh “quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước đối với nguồn kinh phí thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên; thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ sử dụng nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên” theo các quy định hiện hành của Pháp luật và tổ chức lấy ý kiến tham gia góp ý của các sở, ngành, địa phương có liên quan và trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Thái Nguyên theo quy định.

6. Ngày 04 tháng 9 năm 2024, Sở Khoa học và Công nghệ có Công văn số 1499/KHCN-KHTC gửi hồ sơ đề nghị Sở Tư pháp thẩm định và Sở Tư pháp đã có Báo cáo thẩm định số 527/BC-STP ngày 04 tháng 10 năm 2024.

7. Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo văn bản, Sở Khoa học và Công nghệ trình UBND tỉnh Thái Nguyên báo cáo HĐND tỉnh quyết định.

#### **IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

##### **1. Bố cục**

Ngoài phần căn cứ, dự thảo Nghị quyết gồm 6 điều:

- Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.
- Điều 2. Đối tượng áp dụng.
- Điều 3. Nguồn vốn mua sắm.
- Điều 4. Thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước đối với nguồn kinh phí thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên.
- Điều 5. Thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên.
- Điều 6. Tổ chức thực hiện.

##### **2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết**

###### ***2.1 Thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước đối với nguồn kinh phí thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên***

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định mua sắm tài sản từ nguồn ngân sách nhà nước giá trị từ 01 tỷ đồng trở lên/01 đơn vị tài sản (bao gồm cả tài sản do ngân sách nhà nước hỗ trợ một phần kinh phí); hoặc gói thầu mua sắm có nhiều tài sản (01 lô tài sản) có giá trị từ 01 tỷ đồng trở lên. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ thực hiện trách nhiệm của chủ đầu tư trong việc thực hiện mua sắm và đấu thầu.

b) Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định việc mua sắm tài sản đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh từ nguồn ngân sách nhà nước có giá trị từ 50 triệu đến dưới 1 tỷ đồng/01 đơn vị tài sản (bao gồm cả tài sản do ngân sách nhà nước hỗ trợ một phần kinh phí); hoặc gói thầu mua sắm có nhiều tài sản (01 lô tài sản) có giá trị từ 50 triệu đến dưới 1 tỷ đồng. Tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ thực hiện trách nhiệm của chủ đầu tư trong việc thực hiện mua sắm và đấu thầu.



c) Đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia, cấp bộ sử dụng nguồn kinh phí ngân sách Trung ương giao Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên quản lý kinh phí. Thủ trưởng đơn vị dự toán cấp I được Ủy ban nhân dân tỉnh giao quản lý kinh phí của nhiệm vụ khoa học và công nghệ quyết định mua sắm tài sản từ nguồn ngân sách nhà nước giá trị từ 50 triệu đồng đến dưới 01 tỷ đồng/01 đơn vị tài sản (bao gồm cả tài sản do ngân sách nhà nước hỗ trợ một phần kinh phí); hoặc gói thầu mua sắm có nhiều tài sản (01 lô tài sản) giá trị từ 50 triệu đồng đến dưới 01 tỷ đồng. Tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ thực hiện trách nhiệm của chủ đầu tư trong việc thực hiện mua sắm và đấu thầu.

d) Thủ trưởng đơn vị dự toán cấp I theo quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở quyết định việc mua sắm tài sản đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở từ nguồn ngân sách nhà nước có giá trị từ 50 triệu đến dưới 1 tỷ đồng/01 đơn vị tài sản (bao gồm cả tài sản do ngân sách nhà nước hỗ trợ một phần kinh phí); hoặc gói thầu mua sắm có nhiều tài sản (01 lô tài sản) có giá trị từ 50 triệu đến dưới 1 tỷ đồng. Tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ thực hiện trách nhiệm của chủ đầu tư trong việc thực hiện mua sắm và đấu thầu.

đ) Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ quyết định mua sắm tài sản có giá trị không quá 50 triệu đồng/01 đơn vị tài sản; hoặc gói thầu mua sắm có nhiều tài sản (01 lô tài sản) có giá trị không quá 50 triệu đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 23 Luật đấu thầu ngày 23/6/2024.

## ***2.2 Thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên***

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định mua sắm hàng hóa, dịch vụ từ nguồn kinh phí khoa học và công nghệ giá trị từ 01 tỷ đồng trở lên/01 đơn vị hàng hóa, dịch vụ; hoặc gói thầu mua sắm có nhiều hàng hóa, dịch vụ (01 lô hàng hóa, 01 gói dịch vụ) có giá trị từ 01 tỷ đồng trở lên. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng kinh phí khoa học và công nghệ thực hiện trách nhiệm của chủ đầu tư trong việc thực hiện mua sắm và đấu thầu.

b) Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ từ nguồn kinh phí khoa học và công nghệ có giá trị từ 50 triệu đồng đến dưới 01 tỷ đồng /01 đơn vị hàng hóa, dịch vụ; hoặc gói thầu mua sắm có nhiều hàng hóa, dịch vụ (01 lô hàng hóa, 01 gói dịch vụ) có giá trị từ 50 triệu đồng đến dưới 01 tỷ đồng. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng kinh phí khoa học và công nghệ thực hiện trách nhiệm của chủ đầu tư trong việc thực hiện mua sắm và đấu thầu.

c) Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị quyết định mua sắm hàng hóa, dịch vụ có giá trị không quá 50 triệu đồng/01 đơn vị hàng hóa, dịch vụ; hoặc gói thầu mua sắm có nhiều hàng hóa, dịch vụ (01 lô hàng hóa, 01 gói dịch vụ) có giá trị không quá 50 triệu đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 23 Luật đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2024.

*(Có dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh và các tài liệu liên quan kèm theo)*

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước đối với nguồn kinh phí thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên; thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ sử dụng nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. /

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Sở Tài chính;
- Sở Tư pháp;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH, KGVX.

Trungdt.TTr35/T10

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Thanh Bình**



Số /2024/NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2024

**DỰ THẢO 6**

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước đối với nguồn kinh phí thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên; thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ sử dụng nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN  
KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ HAI MƯƠI HAI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Xét Tờ trình số ...../TTr-UBND ngày tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước đối với nguồn kinh phí thuộc phạm vi quản lý của tỉnh; thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ sử dụng nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên (bao gồm cả việc mua sắm tại cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý và cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không thuộc phạm vi quản lý của tỉnh).

## **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam; cơ quan nhà nước (gọi tắt là cơ quan).
2. Tổ chức chính trị - xã hội; tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội (gọi tắt là tổ chức).
3. Đơn vị sự nghiệp công lập (gọi tắt là đơn vị).
4. Tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

## **Điều 3. Nguồn vốn mua sắm**

Nguồn vốn mua sắm thuộc đối tượng áp dụng tại quy định này bao gồm:

1. Nguồn kinh phí Ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.
2. Nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên

## **Điều 4. Thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước đối với nguồn kinh phí thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định mua sắm tài sản từ nguồn ngân sách nhà nước giá trị từ 01 tỷ đồng trở lên/01 đơn vị tài sản (bao gồm cả tài sản do ngân sách nhà nước hỗ trợ một phần kinh phí); hoặc gói thầu mua sắm có nhiều tài sản (01 lô tài sản) có giá trị từ 01 tỷ đồng trở lên. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ thực hiện trách nhiệm của chủ đầu tư trong việc thực hiện mua sắm và đấu thầu.

2. Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định việc mua sắm tài sản đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh từ nguồn ngân sách nhà nước có giá trị từ 50 triệu đến dưới 1 tỷ đồng/01 đơn vị tài sản (bao gồm cả tài sản do ngân sách nhà nước hỗ trợ một phần kinh phí); hoặc gói thầu mua sắm có nhiều tài sản (01 lô tài sản) có giá trị từ 50 triệu đến dưới 1 tỷ đồng. Tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ thực hiện trách nhiệm của chủ đầu tư trong việc thực hiện mua sắm và đấu thầu.

3. Đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia, cấp bộ sử dụng nguồn kinh phí ngân sách Trung ương giao Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên quản lý kinh phí. Thủ trưởng đơn vị dự toán cấp I được Ủy ban nhân dân tỉnh giao quản lý kinh phí của nhiệm vụ khoa học và công nghệ quyết định mua sắm tài sản từ nguồn ngân sách nhà nước giá trị từ 50 triệu đồng đến dưới 01 tỷ đồng/01 đơn vị tài sản (bao gồm cả tài sản do ngân sách nhà nước hỗ trợ một phần kinh phí); hoặc gói thầu mua sắm có nhiều tài sản (01 lô tài sản) giá trị từ 50 triệu đồng đến dưới 01 tỷ đồng. Tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ thực hiện trách nhiệm của chủ đầu tư trong việc thực hiện mua sắm và đấu thầu.



4. Thủ trưởng đơn vị dự toán cấp I theo quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở quyết định việc mua sắm tài sản đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở từ nguồn ngân sách nhà nước có giá trị từ 50 triệu đến dưới 1 tỷ đồng/01 đơn vị tài sản (bao gồm cả tài sản do ngân sách nhà nước hỗ trợ một phần kinh phí); hoặc gói thầu mua sắm có nhiều tài sản (01 lô tài sản) có giá trị từ 50 triệu đến dưới 1 tỷ đồng. Tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ thực hiện trách nhiệm của chủ đầu tư trong việc thực hiện mua sắm và đấu thầu.

5. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ quyết định mua sắm tài sản có giá trị không quá 50 triệu đồng/01 đơn vị tài sản; hoặc gói thầu mua sắm có nhiều tài sản (01 lô tài sản) có giá trị không quá 50 triệu đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 23 Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2024.

**Điều 5. Thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định mua sắm hàng hóa, dịch vụ từ nguồn kinh phí khoa học và công nghệ giá trị từ 01 tỷ đồng trở lên/01 đơn vị hàng hóa, dịch vụ; hoặc gói thầu mua sắm có nhiều hàng hóa, dịch vụ (01 lô hàng hóa, 01 gói dịch vụ) có giá trị từ 01 tỷ đồng trở lên. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng kinh phí khoa học và công nghệ thực hiện trách nhiệm của chủ đầu tư trong việc thực hiện mua sắm và đấu thầu.

2. Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ từ nguồn kinh phí khoa học và công nghệ có giá trị từ 50 triệu đồng đến dưới 01 tỷ đồng /01 đơn vị hàng hóa, dịch vụ; hoặc gói thầu mua sắm có nhiều hàng hóa, dịch vụ (01 lô hàng hóa, 01 gói dịch vụ) có giá trị từ 50 triệu đồng đến dưới 01 tỷ đồng. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng kinh phí khoa học và công nghệ thực hiện trách nhiệm của chủ đầu tư trong việc thực hiện mua sắm và đấu thầu.

3. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị quyết định mua sắm hàng hóa, dịch vụ có giá trị không quá 50 triệu đồng/01 đơn vị hàng hóa, dịch vụ; hoặc gói thầu mua sắm có nhiều hàng hóa, dịch vụ (01 lô hàng hóa, 01 gói dịch vụ) có giá trị không quá 50 triệu đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 23 Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2024.

## **Điều 6. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, Kỳ họp thứ hai mươi hai thông qua ngày ... tháng 11 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 15 tháng 11 năm 2024./.

### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Báo cáo);
- Chính phủ (Báo cáo);
- Các Bộ: Tài chính; Kế hoạch - Đầu tư;  
Khoa học và Công nghệ; (Báo cáo);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ tư pháp (kiểm tra);
- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh khóa XIV;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh;
- Kiểm toán nhà nước khu vực X;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng HĐND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Báo Thái Nguyên, Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.

**CHỦ TỊCH**

**Phạm Hoàng Sơn**



TỈNH ỦY THÁI NGUYÊN  
BAN CÁN SỰ ĐẢNG UBND TỈNH

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Thái Nguyên, ngày 12 tháng 10 năm 2024

Số: 3993<sup>\*</sup> -CV/BCSD

V/v xin ý kiến về Quy định thẩm quyền  
quyết định việc mua sắm tài sản của  
các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử  
dụng ngân sách nhà nước đối với nguồn  
kinh phí thuộc phạm vi quản lý của tỉnh  
Thái Nguyên; thẩm quyền quyết định việc  
mua sắm hàng hóa, dịch vụ sử dụng nguồn  
kinh phí khoa học và công nghệ thuộc  
phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên

Kính gửi: - Thường trực Tỉnh ủy,  
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Thực hiện Quy chế làm việc số 22-QC/TU ngày 12/8/2024 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên khóa XX, nhiệm kỳ 2020-2025 (sửa đổi, bổ sung), Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo, xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước đối với nguồn kinh phí thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên; thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ sử dụng nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên, cụ thể như sau:

Hiện nay, việc mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ phục vụ triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh được thực hiện theo quy định tại các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: số 03/2018/NQ-HĐND ngày 13/7/2018 ban hành quy định phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên; số 17/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND ngày 13/7/2018. Tuy nhiên các nghị quyết này chỉ quy định chung về quản lý, sử dụng tài sản công.

Ngày 23/6/2023, Quốc hội đã thông qua Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15; Chính phủ đã ban hành Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu (sau đây viết tắt là Nghị định số 24/2024/NĐ-CP). Tại Điều 91 của Nghị định số 24/2024/NĐ-CP quy định:

- Tại điểm c khoản 1 quy định: “Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước đối với nguồn kinh phí thuộc phạm vi quản lý của địa phương”.

- Tại điểm b khoản 2 quy định: *“Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm đối với nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của địa phương (bao gồm cả việc mua sắm tại cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý và cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không thuộc phạm vi quản lý của địa phương)”*.

Để đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành, cần thiết phải xây dựng Quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước đối với nguồn kinh phí thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên; thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ sử dụng nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên, cụ thể như sau:

### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước đối với nguồn kinh phí thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên; thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ sử dụng nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên (*bao gồm cả việc mua sắm tại cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý và cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không thuộc phạm vi quản lý của tỉnh*).

### **2. Đối tượng áp dụng**

a) Cơ quan nhà nước (gọi tắt là cơ quan).

b) Tổ chức chính trị - xã hội; tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội (gọi tắt là tổ chức).

c) Đơn vị sự nghiệp công lập (gọi tắt là đơn vị).

d) Tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

### **3. Nguồn vốn mua sắm**

Nguồn vốn mua sắm thuộc đối tượng áp dụng tại quy định này bao gồm:

a) Nguồn kinh phí Ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

b) Nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên.



#### 4. Nội dung cơ bản của quy định

##### ***4.1 Thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước đối với nguồn kinh phí thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên***

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định mua sắm tài sản từ nguồn ngân sách nhà nước giá trị từ 01 tỷ đồng trở lên/01 đơn vị tài sản (bao gồm cả tài sản do ngân sách nhà nước hỗ trợ một phần kinh phí); hoặc gói thầu mua sắm có nhiều tài sản (01 lô tài sản) có giá trị từ 01 tỷ đồng trở lên. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ thực hiện trách nhiệm của chủ đầu tư trong việc thực hiện mua sắm và đấu thầu.

b) Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định việc mua sắm tài sản đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh từ nguồn ngân sách nhà nước có giá trị từ 50 triệu đến dưới 1 tỷ đồng/01 đơn vị tài sản (bao gồm cả tài sản do ngân sách nhà nước hỗ trợ một phần kinh phí); hoặc gói thầu mua sắm có nhiều tài sản (01 lô tài sản) có giá trị từ 50 triệu đến dưới 1 tỷ đồng. Tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ thực hiện trách nhiệm của chủ đầu tư trong việc thực hiện mua sắm và đấu thầu.

c) Đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia, cấp bộ sử dụng nguồn kinh phí ngân sách Trung ương giao Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên quản lý kinh phí. Thủ trưởng đơn vị dự toán cấp I được Ủy ban nhân dân tỉnh giao quản lý kinh phí của nhiệm vụ khoa học và công nghệ quyết định mua sắm tài sản từ nguồn ngân sách nhà nước giá trị từ 50 triệu đồng đến dưới 01 tỷ đồng/01 đơn vị tài sản (bao gồm cả tài sản do ngân sách nhà nước hỗ trợ một phần kinh phí); hoặc gói thầu mua sắm có nhiều tài sản (01 lô tài sản) giá trị từ 50 triệu đồng đến dưới 01 tỷ đồng. Tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ thực hiện trách nhiệm của chủ đầu tư trong việc thực hiện mua sắm và đấu thầu.

d) Thủ trưởng đơn vị dự toán cấp I theo quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở quyết định việc mua sắm tài sản đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở từ nguồn ngân sách nhà nước có giá trị từ 50 triệu đến dưới 1 tỷ đồng/01 đơn vị tài sản (bao gồm cả tài sản do ngân sách nhà nước hỗ trợ một phần kinh phí); hoặc gói thầu mua sắm có nhiều tài sản (01 lô tài sản) có giá trị từ 50 triệu đến dưới 1 tỷ đồng. Tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ thực hiện trách nhiệm của chủ đầu tư trong việc thực hiện mua sắm và đấu thầu.

đ) Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ quyết định mua sắm tài sản có giá trị không quá 50 triệu đồng/01 đơn vị tài sản; hoặc gói thầu mua sắm có nhiều tài sản (01 lô tài sản) có giá trị không quá 50 triệu đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 23 Luật đấu thầu ngày 23/6/2024.


**4.2 Thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên**

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định mua sắm hàng hóa, dịch vụ từ nguồn kinh phí khoa học và công nghệ giá trị từ 01 tỷ đồng trở lên/01 đơn vị hàng hóa, dịch vụ; hoặc gói thầu mua sắm có nhiều hàng hóa, dịch vụ (01 lô hàng hóa, 01 gói dịch vụ) có giá trị từ 01 tỷ đồng trở lên. Các cơ quan, đơn vị sử dụng kinh phí khoa học và công nghệ thực hiện trách nhiệm của chủ đầu tư trong việc thực hiện mua sắm và đấu thầu.

b) Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ từ nguồn kinh phí khoa học và công nghệ có giá trị từ 50 triệu đồng đến dưới 01 tỷ đồng /01 đơn vị hàng hóa, dịch vụ; hoặc gói thầu mua sắm có nhiều hàng hóa, dịch vụ (01 lô hàng hóa, 01 gói dịch vụ) có giá trị từ 50 triệu đồng đến dưới 01 tỷ đồng. Các cơ quan, đơn vị sử dụng kinh phí khoa học và công nghệ thực hiện trách nhiệm của chủ đầu tư trong việc thực hiện mua sắm và đấu thầu.


c) Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị quyết định mua sắm hàng hóa, dịch vụ có giá trị không quá 50 triệu đồng/01 đơn vị hàng hóa, dịch vụ; hoặc gói thầu mua sắm có nhiều hàng hóa, dịch vụ (01 lô hàng hóa, 01 gói dịch vụ) có giá trị không quá 50 triệu đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 23 Luật đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2024.

*(Có tài liệu liên quan gửi kèm theo)*

Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo và đề nghị Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến để tổ chức thực hiện theo quy định. 

**Nơi nhận:**

- Như Kính gửi,
- Thường trực HĐND tỉnh,
- Ban cán sự đảng UBND tỉnh,
- Sở Khoa học và Công nghệ,
- Sở Tư pháp,
- Sở Tài chính,
- Văn phòng Tỉnh ủy,
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh,
- Lưu: VT, KGVX.

Trungdt.CV.33/T10 

**T/M BAN CÁN SỰ ĐẢNG  
PHÓ BÍ THƯ**



**Đặng Xuân Trường**



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *522*/UBND-KGVX

Thái Nguyên, ngày *14* tháng 10 năm 2024

V/v xin ý kiến thành viên UBND tỉnh  
đối với dự thảo Tờ trình, Nghị quyết  
“Quy định thẩm quyền quyết định việc  
mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học  
và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước  
đối với nguồn kinh phí thuộc phạm vi  
quản lý của tỉnh Thái Nguyên; thẩm quyền  
quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ  
sử dụng nguồn kinh phí khoa học và  
công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh  
Thái Nguyên”

Kính gửi:

- Đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các đồng chí Ủy viên UBND tỉnh.

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;  
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật  
ngày 18/6/2020; thực hiện Công văn số 289/HĐND-VP ngày 08/7/2024 của  
Thường trực HĐND tỉnh về việc chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết của  
Hội đồng nhân dân tỉnh, UBND tỉnh đã giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì,  
phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu trình UBND tỉnh tại  
Tờ trình số 80/TTr-KHCN ngày 14/10/2024 về dự thảo Tờ trình và Nghị quyết  
“Quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học  
và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước đối với nguồn kinh phí thuộc phạm vi  
quản lý của tỉnh Thái Nguyên; thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa,  
dịch vụ sử dụng nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý  
của tỉnh Thái Nguyên”.

Để đảm bảo việc ban hành văn bản thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh  
theo quy định, UBND tỉnh đề nghị đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh, các đồng chí  
Phó Chủ tịch UBND tỉnh, các đồng chí Ủy viên UBND tỉnh nghiên cứu và cho  
ý kiến tham gia đối với dự thảo Tờ trình, Nghị quyết nêu trên.

*(Có dự thảo Tờ trình và Nghị quyết và tài liệu liên quan gửi kèm theo)*

Đề nghị các đồng chí cho ý kiến và gửi phiếu ghi ý kiến về Văn phòng UBND tỉnh **trước ngày 22/10/2024** để tổng hợp trình giải quyết theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Sở Tư Pháp;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu VT, KGVX.

Trungdt/CV28.T10



**TL. CHỦ TỊCH**  
**KT. CHÁNH VĂN PHÒNG**  
**PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



**Nguyễn Quốc Trinh**



Thái nguyên, ngày tháng 10 năm 2024

**PHIẾU GHI Ý KIẾN THÀNH VIÊN UBND TỈNH**  
**Tham gia vào dự thảo văn bản của UBND tỉnh**

**1. Người tham gia ý kiến:**

- Họ và tên: .....

- Chức vụ, đơn vị công tác: .....

**2. Cơ quan trình:** Tờ trình số 80/TTr-KHCN ngày 14/10/2024 của Sở Khoa học và Công nghệ.

**3. Chuyên viên tham mưu:** Đơn Thành Trung, Phòng Khoa giáo - Văn xã, Văn phòng UBND tỉnh.

**4. Dự thảo văn bản tham gia ý kiến:** dự thảo Tờ trình, Nghị quyết “Quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước đối với nguồn kinh phí thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên; thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ sử dụng nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên”.

Nội dung tham gia ý kiến:

.....  
.....

|                     |  |
|---------------------|--|
| <b>Đồng ý</b>       |  |
| <b>Không đồng ý</b> |  |

Ghi chú: Đánh dấu (x) vào ô tương ứng.

Thái Nguyên, ngày tháng 10 năm 2024  
**NGƯỜI THAM GIA Ý KIẾN**

Số 3992 -NQ/BCSD

Thái Nguyên, ngày 14 tháng 10 năm 2024

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc thông qua dự thảo Quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước đối với nguồn kinh phí thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên; thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ sử dụng nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên**

-----

Thực hiện Quy chế làm việc số 15-QC/TU ngày 01/11/2022 của Ban cán sự đảng UBND tỉnh Thái Nguyên nhiệm kỳ 2021 – 2026; Quy chế làm việc số 22-QC/TU ngày 12/8/2024 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên khóa XX, nhiệm kỳ 2020-2025 (sửa đổi, bổ sung); Ban cán sự đảng UBND tỉnh đã tổ chức lấy ý kiến của thành viên Ban cán sự đảng UBND tỉnh (bằng phiếu) đối với nội dung dự thảo Quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước đối với nguồn kinh phí thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên; thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ sử dụng nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên. Sau khi tổng hợp phiếu lấy ý kiến các thành viên Ban cán sự đảng UBND tỉnh, có 05/05 phiếu đồng ý đối với nội dung trên. Ban cán sự đảng UBND tỉnh thống nhất nội dung như sau:

1. Thống nhất thông qua dự thảo Quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước đối với nguồn kinh phí thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên; thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ sử dụng nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên.

2. Giao UBND tỉnh chỉ đạo các đơn vị có liên quan tham mưu chuẩn bị đầy đủ các nội dung để Ban cán sự đảng UBND tỉnh báo cáo xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đảm bảo tuân thủ đúng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và Quy chế làm việc.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh,
- Thành viên BCSD,
- Sở Khoa học và Công nghệ
- Lưu VT, BCSD, KGVX.

Trungdt.NQ34/T10

**T/M BAN CÁN SỰ ĐẢNG  
PHÓ BÍ THƯ**



**Đặng Xuân Trường**



Số: /BC-STP

Thái Nguyên, ngày tháng 10 năm 2024

## BÁO CÁO

### Thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên

Thực hiện chức năng theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (QPPL), Sở Tư pháp báo cáo kết quả thẩm định như sau:

- Tên dự thảo văn bản: **Nghị quyết quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước; mua sắm hàng hóa, dịch vụ sử dụng nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên.**

- Cơ quan ban hành văn bản: Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Cơ quan trình văn bản: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Cơ quan chủ trì soạn thảo: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Cơ quan phối hợp soạn thảo: không.

- Tiếp nhận hồ sơ thẩm định: ngày 13/9/2024 kèm theo Công văn số 1499/KHCN-KHTC ngày 04/9/2024 của Sở Khoa học và Công nghệ.

- Tình trạng hồ sơ đề nghị thẩm định (hoàn thiện ngày 24/9/2024): đảm bảo quy định.

### **Phần thứ nhất NỘI DUNG THẨM ĐỊNH**

#### **I. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH**

##### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 91 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu: "Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước đối với nguồn kinh phí thuộc phạm vi quản lý của địa phương".

Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 91 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP: "Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm đối với nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của địa phương (bao gồm cả việc mua sắm tại cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi

quản lý và cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không thuộc phạm vi quản lý của địa phương)".

Do đó, để đảm bảo tính chính xác của dự thảo, đề nghị điều chỉnh quy định phạm vi điều chỉnh như sau: Nghị quyết này quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước đối với nguồn kinh phí thuộc phạm vi quản lý của tỉnh; thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ sử dụng nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên (bao gồm cả việc mua sắm tại cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý và cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không thuộc phạm vi quản lý của tỉnh).

2. Đối tượng áp dụng: đề nghị rà soát các đối tượng áp dụng của Nghị quyết để đảm bảo chính sách được thực hiện thống nhất, đồng bộ. Có thể xây dựng theo hướng liệt kê các đối tượng áp dụng bao gồm các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách, các đối tượng chịu trách nhiệm thực hiện chính sách và các đối tượng khác có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

## **II. SỰ PHÙ HỢP VỚI ĐƯỜNG LỐI, CHỦ TRƯỞNG CỦA ĐẢNG, CHÍNH SÁCH CỦA NHÀ NƯỚC; TÍNH HỢP HIẾN, HỢP PHÁP, TÍNH THỐNG NHẤT CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN VỚI HỆ THỐNG PHÁP LUẬT**

### **1. Thẩm quyền ban hành**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015.

Căn cứ quy định tại điểm c khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 91 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước; mua sắm hàng hóa, dịch vụ sử dụng nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên là đúng thẩm quyền.

### **2. Sự cần thiết ban hành văn bản**

Khoa học và công nghệ có vai trò quan trọng trong việc tăng năng suất lao động, chuyển đổi cơ cấu kinh tế, góp phần phát triển và tăng trưởng kinh tế, cung cấp luận cứ khoa học cho hoạch định cơ chế chính sách, góp phần phục vụ và nâng cao chất lượng đời sống của người dân trên tất cả các lĩnh vực.

Với quan điểm coi phát triển khoa học và công nghệ là khâu đột phá trong chính sách công nghiệp quốc gia, trong những năm qua, việc huy động và sử dụng nguồn lực tài chính cho phát triển khoa học và công nghệ ngày càng được quan tâm và đảm bảo.



Đối với địa phương, việc xây dựng các quy định về thẩm quyền quyết định (cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị) trong mua sắm tài sản, hàng hóa của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ nhằm đáp ứng tính kịp thời phục vụ các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, góp phần thúc đẩy sự phát triển và phát huy vai trò của khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo tại địa phương.

Vì vậy, việc tham mưu ban hành Nghị quyết quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước đối với nguồn kinh phí thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên; thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ sử dụng nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên là cần thiết và phù hợp.

### **3. Căn cứ ban hành**

Đề nghị lược bỏ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019, Luật Ban hành văn bản QPPL ngày 22 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của QPPL ngày 18 tháng 06 năm 2020 do không có nội dung liên quan đến nội dung của dự thảo văn bản

### **4. Về tên gọi của văn bản**

Đề nghị điều chỉnh tên gọi của dự thảo nghị quyết như sau: Nghị quyết quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước đối với nguồn kinh phí thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên; thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ sử dụng nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên.

### **5. Sự phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước**

Chú trọng phát triển khoa học công nghệ là chủ trương lớn, nhất quán, xuyên suốt trong quan điểm chỉ đạo, lãnh đạo của Đảng, Nhà nước ta. Nghị quyết số 20-NQ/TW Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đưa ra quan điểm: phát triển và ứng dụng khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu, là một trong những động lực quan trọng nhất để phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc; là một nội dung cần được ưu tiên tập trung đầu tư trước một bước trong hoạt động của các ngành, các cấp. Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong nhiệm kỳ Đại hội XIII được đề ra là "*Đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo*".

Ngày 11 tháng 5 năm 2022, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 569/QĐ-TTg về Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030, theo đó, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu hàng đầu phát triển khoa

học công nghệ là đổi mới cơ chế hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, nâng cao năng lực quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, trong đó cần *"Đổi mới toàn diện hoạt động quản lý, triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ các cấp theo hướng công khai, minh bạch, khách quan, đơn giản hóa thủ tục hành chính...; đổi mới chế độ quản lý tài chính, thanh quyết toán... trong hoạt động khoa học và công nghệ"*.

Từ những nội dung trên, cơ quan thẩm định đánh giá, việc quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước đối với nguồn kinh phí thuộc phạm vi quản lý của tỉnh; thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ sử dụng nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh nhằm đáp ứng tính kịp thời, góp phần thúc đẩy phát triển khoa học và công nghệ, do đó đảm bảo sự phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước.

## **6. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo văn bản với hệ thống pháp luật hiện hành**

- Về thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước đối với nguồn kinh phí thuộc phạm vi quản lý của tỉnh có giá trị từ 50 triệu đồng đến dưới 1 tỷ đồng (Điều 4 dự thảo)

Tại khoản 2 và khoản 5 Điều 4 dự thảo đều quy định về thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản từ nguồn ngân sách nhà nước giá trị từ 50 triệu đồng đến dưới 1 tỷ đồng. Để tránh nhầm lẫn, chồng chéo về thẩm quyền quyết định và đảm bảo tính dễ hiểu, dễ thực hiện trong quá trình thực thi văn bản, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung quy định cụ thể để xác định thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước tại khoản 2, khoản 5 dự thảo.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Luật Khoa học và công nghệ năm 2013, nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước bao gồm nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia, cấp bộ, cấp tỉnh và cấp cơ sở. Do đó, có thể nghiên cứu bổ sung quy định theo hướng quy định cụ thể chủ thể nào có thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản tương ứng với các cấp nhiệm vụ khoa học và công nghệ. Ví dụ:

"2. Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định việc mua sắm tài sản đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh từ nguồn ngân sách nhà nước có giá trị từ 50 triệu đến dưới 1 tỷ đồng...;

...

5. Thủ trưởng đơn vị dự toán cấp I theo quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở quyết định việc mua sắm tài sản đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở từ nguồn ngân sách nhà nước có giá trị từ 50 triệu đến dưới 1 tỷ đồng...".



- Về thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh (Điều 5 dự thảo)

Tại Điều 5 quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh (bao gồm cả việc mua sắm tại cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý và cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên). Tuy nhiên, nội dung "bao gồm cả việc mua sắm tại cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý và cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên" chỉ được quy định đối với trường hợp gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị không quá 50 triệu đồng (khoản 3). Vậy thẩm quyền quyết định việc mua sắm gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị trên 1 tỷ đồng và giá trị từ 50 triệu đến dưới 1 tỷ đồng đối với việc mua sắm tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác không thuộc phạm vi quản lý của tỉnh thực hiện theo quy định nào? Đề nghị cơ quan soạn thảo giải trình làm rõ.

Cơ quan thẩm định thấy rằng, việc quy định thẩm quyền quyết định mua sắm hàng hóa tại các khoản 1,2,3 đều áp dụng đối với việc mua sắm tại cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý và cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không thuộc phạm vi quản lý của tỉnh là phù hợp do thẩm quyền quyết định khác nhau tương ứng với giá trị của gói thầu, nội dung mua sắm. Đồng thời, phạm vi điều chỉnh (khi được chỉnh sửa theo ý kiến thẩm định) đã xác định dự thảo nghị quyết quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ sử dụng nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên bao gồm cả việc mua sắm tại cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý và cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không thuộc phạm vi quản lý của tỉnh. Do đó, đề nghị lược bỏ nội dung quy định "bao gồm cả việc mua sắm tại cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý và cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên" tại tên Điều 5 và tại khoản 3 Điều 5 để tránh nhầm lẫn và đảm bảo tính thống nhất, dễ hiểu của văn bản.

- Để đảm bảo tính chính xác trong các quy định của dự thảo, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát và bổ sung giá trị gói thầu mua sắm quy định tại khoản 2, 3, 4, 5 Điều 4 và khoản 2, 3 Điều 5 dự thảo.

Ngoài ra, nội dung tại dự thảo là quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm thuộc dự toán mua sắm theo quy định tại Nghị định số 24/2024/NĐ-CP, do đó, để các quy định tại dự thảo đảm bảo tính ngắn gọn, đề nghị nghiên cứu sử dụng các từ ngữ thống nhất với các từ ngữ được dùng tại Nghị định số 24/2024/NĐ-CP. Cụ thể, đề nghị nghiên cứu thay thế các cụm từ "01 đơn vị tài sản", "gói thầu mua sắm có nhiều tài sản (01 lô tài sản)" tại Điều 4; cụm từ "01 đơn vị hàng hóa, dịch vụ", "gói thầu mua sắm có nhiều hàng hóa, dịch vụ (01 lô

hàng hóa, dịch vụ)" tại Điều 5 thành cụm từ "dự toán mua sắm" hoặc cụm từ "gói thầu, nội dung mua sắm".

## **7. Về hiệu lực thi hành**

Dự thảo chưa quy định về hiệu lực thi hành của văn bản.

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 151 Luật Ban hành văn bản QPPL 2015 (được sửa đổi bởi khoản 48 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2020): *“Thời điểm có hiệu lực của toàn bộ hoặc một phần văn bản quy phạm pháp luật được quy định tại văn bản đó nhưng...không sớm hơn 10 ngày kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành đối với văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh”*.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 38 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản QPPL: *“Cơ quan chủ trì soạn thảo phải đề xuất cụ thể ngày có hiệu lực của văn bản quy phạm pháp luật trong dự thảo văn bản quy phạm pháp luật trên cơ sở bảo đảm đủ thời gian để các cơ quan, tổ chức, cá nhân có điều kiện tiếp cận văn bản, các đối tượng thi hành có điều kiện chuẩn bị thi hành văn bản”*.

Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung và tham mưu trình dự kiến thời gian có hiệu lực phù hợp với các quy định trên.

## **8. Về nơi nhận văn bản**

Đề nghị rà soát đảm bảo xác định đầy đủ các chủ thể để gửi văn bản QPPL do chính quyền địa phương ban hành.

## **9. Việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới và nguồn lực, điều kiện đảm bảo thi hành văn bản**

- Các nội dung của dự thảo không đặt vấn đề phân biệt giới trong quá trình thực thi nên không cần thiết phải xây dựng các điều khoản riêng để lồng ghép vấn đề bình đẳng giới.

- Nguồn lực để đảm bảo thực hiện Nghị quyết được bố trí từ kinh phí ngân sách nhà nước, kinh phí khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật.

## **III. NGÔN NGỮ, KỸ THUẬT SOẠN THẢO VĂN BẢN**

Đề nghị cơ quan soạn thảo trình bày văn bản theo quy định của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và Nghị định 154/2020/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 34/2016/NĐ-CP (ví dụ: trình bày số, ký hiệu văn bản theo quy định tại Điều 58 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP; trình bày phần nơi nhận theo quy định tại Điều 67 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP; sắp xếp vị trí khoản 4, khoản 5 Điều 4 cho phù hợp...).



Về các biểu mẫu liên quan, ngày 25/5/2024, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 59/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP. Theo đó, nghị định quy định việc bổ sung 03 mẫu vào Phụ lục V; thay thế 04 mẫu gồm: Mẫu số 42 Phụ lục I, Mẫu số 01, 02, 03 Phụ lục V. Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát các biểu mẫu tại hồ sơ trình dự thảo để có sự điều chỉnh cho phù hợp.

## **Phần thứ hai** **KẾT LUẬN THẨM ĐỊNH**

### **1. Về thực hiện các trình tự, thủ tục xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật**

- Đề nghị xây dựng văn bản: đã được chấp thuận tại văn bản số 289/HĐND-VP ngày 08/7/2024 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và được Ủy ban nhân dân tỉnh giao tại văn bản số 3826/UBND-KGVX ngày 11/7/2024.

- Việc lấy ý kiến và tổng hợp ý kiến của đối tượng chịu sự tác động của văn bản: đã được thực hiện theo quy định (văn bản số 1163/SKHCHN-KHTC ngày 16/7/2024).

- Về đăng thông tin về nội dung dự thảo trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh: đã được thực hiện theo quy định (từ ngày 17/7/2024 đến ngày 17/8/2024).

### **2. Về điều kiện trình dự thảo**

- Đề nghị cơ quan chủ trì xây dựng dự thảo:

+ Nghiên cứu, phân tích, tiếp thu ý kiến thẩm định để tham mưu cho phù hợp với các quy định hiện hành và điều kiện cụ thể của địa phương.

+ Xây dựng báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh hoàn thiện hồ sơ trình Hội đồng nhân dân tỉnh.

+ Gửi báo cáo giải trình, tiếp thu kèm theo dự thảo văn bản đã được chỉnh lý đến Sở Tư pháp theo quy định tại Điều 121 Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 36 Điều 1 Luật Ban hành văn bản QPPL luật sửa đổi, bổ sung năm 2020).

- Đề nghị Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp tham mưu, đối chiếu các nội dung trình dự thảo đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất trong hệ thống pháp luật.

- Dự thảo đã thực hiện đảm bảo các quy trình; các nội dung thẩm định phải được tiếp thu, giải trình theo quy định. Sau khi có báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định, dự thảo đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định theo thẩm quyền.

Trên đây là Báo cáo kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước; mua sắm hàng hóa, dịch vụ sử dụng nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên.

Sở Tư pháp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

***Nơi nhận:***

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Khoa học và Công nghệ (tham mưu);
- Giám đốc Sở;
- Phó Giám đốc (đ/c Sơn);
- Lưu: VT, XD&KTrVB.

**Q.GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Hữu Sơn**



Số: /BC-KHCN

Thái Nguyên, ngày tháng 10 năm 2024

## BÁO CÁO

**Giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định đối với dự thảo Nghị quyết quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước đối với nguồn kinh phí thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên; thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ sử dụng nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh Thái Nguyên tại các Công văn: số 2400/UBND-TH ngày 16/5/2024 về việc tham mưu triển khai các quy định của pháp luật về đấu thầu; 3826/UBND-KGVX ngày 11/7/2024 về việc xây dựng nghị quyết của HĐND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ đã xây dựng dự thảo Nghị quyết quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước đối với nguồn kinh phí thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên; thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ sử dụng nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên, triển khai lấy ý kiến tham gia của các Sở, Ban, Ngành, địa phương và các tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Dự thảo văn bản đã được Sở Khoa học và Công nghệ tiếp thu các ý kiến và gửi Sở Tư pháp thẩm định theo quy định.

Ngày 04/10/2024, Sở Tư pháp đã có báo cáo thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật số 527/BC-STP đối với dự thảo Nghị quyết quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước đối với nguồn kinh phí thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên; thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ sử dụng nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên.

Sau khi nghiên cứu, xem xét nội dung báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp, Sở Khoa học và Công nghệ (cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản) báo cáo giải trình, tiếp thu các ý kiến thẩm định, cụ thể như sau:

## **I. Nội dung tiếp thu, hoàn chỉnh dự thảo theo ý kiến thẩm định.**

Sở Khoa học và Công nghệ đã tiếp thu các ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại dự thảo 5 (gửi Sở Tư pháp thẩm định) và đã chỉnh sửa, hoàn thiện dự thảo 6 (trình UBND tỉnh) theo đúng báo cáo thẩm định, cụ thể như sau:

### **1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng.**

(1) Về phạm vi điều chỉnh: để đảm bảo tính chính xác của dự thảo, đề nghị điều chỉnh quy định phạm vi điều chỉnh như sau: Nghị quyết này quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước đối với nguồn kinh phí thuộc phạm vi quản lý của tỉnh; thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ sử dụng nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên *(bao gồm cả việc mua sắm tại cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý và cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không thuộc phạm vi quản lý của tỉnh)*.

(2) Về đối tượng áp dụng: đề nghị rà soát các đối tượng áp dụng của Nghị quyết để đảm bảo chính sách được thực hiện thống nhất, đồng bộ. Có thể xây dựng theo hướng liệt kê các đối tượng áp dụng bao gồm các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách, các đối tượng chịu trách nhiệm thực hiện chính sách và các đối tượng khác có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

## **2. Sự phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, Chính sách pháp luật của nhà nước; tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo văn bản với hệ thống pháp luật**

### **2.1. Căn cứ ban hành văn bản**

Đề nghị lược bỏ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/06/2020 do không có nội dung liên quan đến nội dung của dự thảo văn bản.

### **2.2. Về tên gọi của văn bản**

Đề nghị điều chỉnh tên gọi của dự thảo nghị quyết như sau: Nghị quyết quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước đối với nguồn kinh phí thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên; thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ sử dụng nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên

### 2.3. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo văn bản với hệ thống pháp luật hiện hành

- Về thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước đối với nguồn kinh phí thuộc phạm vi quản lý của tỉnh có giá trị từ 50 triệu đồng đến dưới 1 tỷ đồng (Điều 4 dự thảo)

Tại khoản 2 và khoản 5 Điều 4 dự thảo đều quy định về thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản từ nguồn ngân sách nhà nước giá trị từ 50 triệu đồng đến dưới 1 tỷ đồng. Để tránh nhầm lẫn, chồng chéo về thẩm quyền quyết định và đảm bảo tính dễ hiểu, dễ thực hiện trong quá trình thực thi văn bản, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung quy định cụ thể để xác định thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước tại khoản 2, khoản 5 dự thảo.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Luật Khoa học và công nghệ năm 2013, nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước bao gồm nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia, cấp bộ, cấp tỉnh và cấp cơ sở. Do đó, có thể nghiên cứu bổ sung quy định theo hướng quy định cụ thể chủ thể nào có thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản tương ứng với các cấp nhiệm vụ khoa học và công nghệ

- Về thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh (Điều 5 dự thảo)

Tại Điều 5 quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh (bao gồm cả việc mua sắm tại cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý và cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên). Tuy nhiên, nội dung "bao gồm cả việc mua sắm tại cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý và cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên" chỉ được quy định đối với trường hợp gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị không quá 50 triệu đồng (khoản 3). Vậy thẩm quyền quyết định việc mua sắm gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị trên 1 tỷ đồng và giá trị từ 50 triệu đến dưới 1 tỷ đồng đối với việc mua sắm tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác không thuộc phạm vi quản lý của tỉnh thực hiện theo quy định nào? Đề nghị cơ quan soạn thảo giải trình làm rõ<sup>1</sup>.

Cơ quan thẩm định có ý kiến, việc quy định thẩm quyền quyết định mua sắm hàng hóa tại các khoản 1,2,3 đều áp dụng đối với việc mua sắm tại cơ quan,

<sup>1</sup> Nội dung này, Sở Khoa học và Công nghệ đã tiếp thu toàn bộ ý kiến và chỉnh sửa, hoàn thiện theo ý kiến của Sở Tư pháp. Do vậy nội dung này không cần báo cáo giải trình, làm rõ.



đơn vị thuộc phạm vi quản lý và cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không thuộc phạm vi quản lý của tỉnh là phù hợp do thẩm quyền quyết định khác nhau tương ứng với giá trị của gói thầu, nội dung mua sắm. Đồng thời, phạm vi điều chỉnh (khi được chỉnh sửa theo ý kiến thẩm định) đã xác định dự thảo nghị quyết quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ sử dụng nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh bao gồm cả việc mua sắm tại cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý và cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không thuộc phạm vi quản lý của tỉnh. Do đó, đề nghị lược bỏ nội dung quy định "bao gồm cả việc mua sắm tại cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý và cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên" tại tên Điều 5 và tại khoản 3 Điều 5 để tránh nhầm lẫn và đảm bảo tính thống nhất, dễ hiểu của văn bản.

- Cơ quan soạn thảo rà soát và bổ sung giá trị gói thầu mua sắm quy định tại khoản 2, 3, 4, 5 Điều 4 và khoản 2, 3 Điều 5 dự thảo

#### *2.4. Về hiệu lực thi hành*

Dự thảo chưa quy định về hiệu lực thi hành của văn bản. Cơ quan soạn thảo đã bổ sung đầy đủ theo quy định.

#### *2.5. Về nơi nhận văn bản*

Đề nghị rà soát đảm bảo xác định đầy đủ các chủ thể để gửi văn bản QPPL do chính quyền địa phương ban hành

### **3. Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản**

Đề nghị cơ quan soạn thảo trình bày văn bản theo quy định của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và Nghị định 154/2020/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 34/2016/NĐ-CP (ví dụ: trình bày số, ký hiệu văn bản theo quy định tại Điều 58 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP; trình bày phần nơi nhận theo quy định tại Điều 67 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP; sắp xếp vị trí khoản 4, khoản 5 Điều 4 cho phù hợp...).

Về các biểu mẫu liên quan, ngày 25/5/2024, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 59/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP. Theo đó, nghị định quy định việc bổ sung 03 mẫu vào Phụ lục V; thay thế 04 mẫu gồm: Mẫu số 42 Phụ lục I, Mẫu số 01, 02, 03 Phụ lục V. Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát các biểu mẫu tại hồ sơ trình dự thảo để có sự điều chỉnh cho phù hợp

## **II. Nội dung của báo cáo thẩm định, cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình, làm rõ như sau:**

Tại báo cáo thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật số 527/BC-STP ngày 04/10/2024 của Sở Tư pháp, Sở Tư pháp đã có ý kiến góp ý đối với dự thảo “*Ngoài ra, nội dung tại dự thảo là quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm thuộc dự toán mua sắm theo quy định tại Nghị định số 24/2024/NĐ-CP, do đó, để các quy định tại dự thảo đảm bảo tính ngắn gọn, đề nghị nghiên cứu sử dụng các từ ngữ thống nhất với các từ ngữ được dùng tại Nghị định số 24/2024/NĐ-CP. Cụ thể, đề nghị nghiên cứu thay thế các cụm từ "01 đơn vị tài sản", "gói thầu mua sắm có nhiều tài sản (01 lô tài sản)" tại Điều 4; cụm từ "01 đơn vị hàng hóa, dịch vụ", "gói thầu mua sắm có nhiều hàng hóa, dịch vụ (01 lô hàng hóa, dịch vụ)" tại Điều 5 thành cụm từ "dự toán mua sắm" hoặc cụm từ "gói thầu, nội dung mua sắm"*”.

Về nội dung này, Sở Khoa học và Công nghệ bảo lưu ý kiến giữ nguyên như dự thảo và báo cáo giải trình, làm rõ như sau:

- Nghị quyết ban hành nhằm mục đích thực hiện quy định tại Điều 91 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu, theo quy định tại Nghị định thì các nội dung này thuộc dự toán mua sắm.

- Việc sử dụng các cụm từ "01 đơn vị tài sản", "gói thầu mua sắm có nhiều tài sản (01 lô tài sản)" tại Điều 4; cụm từ "01 đơn vị hàng hóa, dịch vụ", "gói thầu mua sắm có nhiều hàng hóa, dịch vụ (01 lô hàng hóa, dịch vụ)" tại Điều 5 của dự thảo nhằm đảm bảo sự đồng bộ với các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành: số 03/2018/NQ-HĐND ngày 13/7/2018 ban hành quy định phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên; số 17/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND ngày 13/7/2018.

Mặt khác, việc sử dụng các cụm từ (nên trên) sẽ quy định rõ ràng thẩm quyền mua sắm đối với các gói thầu, đặc biệt đối với các gói thầu mua sắm tài sản (lô tài sản), gói thầu hàng hóa, dịch vụ có sử dụng một phần kinh phí ngoài ngân sách (do các đơn vị đối ứng để thực hiện).

Trên đây báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định đối với dự thảo Nghị quyết quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước đối với nguồn kinh phí thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên; thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ sử dụng nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc

phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên. Sở Khoa học và Công nghệ đã nghiêm túc tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo theo quy định. Sở Khoa học và Công nghệ báo cáo UBND tỉnh xem xét và quyết định./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Sở Tư pháp;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, KHTC.

**GIÁM ĐỐC**

**Phạm Việt Đức**



Thái Nguyên, ngày      tháng      năm 2024

## **BẢN TỔNG HỢP**

**giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức về dự thảo “Nghị quyết quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước; mua sắm hàng hóa, dịch vụ sử dụng nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên”**

### **1. Căn cứ xây dựng Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân**

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020 và Công văn số 289/HĐND-VP ngày 8/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng dân tỉnh; Công văn số 3826/UBND-KGVX ngày 11/7/2024 của UBND tỉnh về việc xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh “Quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước; mua sắm hàng hóa, dịch vụ sử dụng nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên”. Các ý kiến tham gia góp ý vào dự thảo của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

### **2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân lấy ý kiến**

- Ngày 16/7/2024, Sở Khoa học và Công nghệ đã có văn bản số 1163/KHCN-KHTC về việc xin ý kiến vào dự thảo Nghị quyết quy phạm Pháp luật của HĐND tỉnh và đăng thông tin dự thảo lên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, gửi tới các Sở, ban ngành; UBND các huyện, thành phố; các Tổ chức khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên và Trung tâm Thông tin tỉnh Thái Nguyên đề nghị tham gia ý kiến vào dự thảo “Nghị quyết ban hành “Quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước; mua sắm hàng hóa, dịch vụ sử dụng nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên”. Dự thảo đã được đăng công khai trên Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh Thái Nguyên để các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh tham gia ý kiến trong thời gian từ ngày 16/7/2024 đến ngày 17/8/2024.

- Tính đến ngày 17/8/2024, Sở Khoa học và Công nghệ đã nhận được các ý kiến tham gia vào dự thảo Quyết định, cụ thể như sau:

+ Ý kiến tham gia trực tiếp bằng văn bản: tổng số 28 văn bản tham gia ý kiến của các Sở, ban ngành; UBND các huyện, thành phố (gồm: Sở Tài chính; Sở Nông nghiệp và PTNT; Sở y tế; Sở Ngoại vụ; Sở Nội vụ; Sở Công Thương; Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Xây dựng; Thanh tra tỉnh; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Công an tỉnh; Kho bạc nhà nước; Cục thống kê; Hội phụ liên hiệp phụ nữ tỉnh; Ban chỉ huy Quân sự tỉnh, Ban Dân tộc; Trường Chính trị tỉnh; Sở Giao thông vận tải; Thành phố Thái Nguyên; Thành phố Sông công và các huyện Đại từ, Phú Lương, Phú Bình, Võ Nhai, Định Hóa).

+ Ý kiến tham gia vào dự thảo văn bản trên cổng thông tin điện tử tỉnh Thái Nguyên: Không có

Trên cơ sở ý kiến của các cơ quan, tổ chức, Sở Khoa học và Công nghệ đã tổng hợp đầy đủ các ý kiến góp ý và giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý như sau:

| Stt | Nhóm vấn đề hoặc điều khoản | Đơn vị góp ý kiến | Văn bản góp ý               | Nội dung góp ý  | Ý kiến tiếp thu, giải trình   |
|-----|-----------------------------|-------------------|-----------------------------|---|---|
| 1.  |                             | Sở Tài chính      | 2934/STC-HCSN ngày 5/8/2024 | <p>1. Tại điểm c khoản 1 Điều 91 Nghị định 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định:</p> <p><i>“1. Thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản:</i></p> <p><i>c) Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước đối với nguồn kinh phí thuộc phạm vi quản lý của địa phương.”</i> Căn cứ quy định trên đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ nghiên cứu nội dung phạm vi điều chỉnh tại dự thảo Nghị quyết đảm bảo nội dung tham mưu đầy đủ, đúng quy định.</p> | <p>Dự thảo Nghị quyết quy định thẩm quyền mua sắm (tài sản, hàng hóa, dịch vụ) do vậy đối tượng áp dụng là các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan đến hoạt động mua sắm. Các đối tượng áp dụng trong dự thảo phù hợp với các quy định tại Luật Đấu thầu và Nghị định 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ.</p>   |
|     |                             |                   |                             | <p>2. Đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ căn cứ điểm c khoản 1; điểm b khoản 2 Điều 91 Nghị định 24/2024/NĐ-CP nghiên cứu, rà soát thuyết minh làm rõ các nguồn kinh phí khoa học và công nghệ được quy định tại khoản 2 Điều 3 dự thảo Nghị quyết.</p>   | <p>- Về nội dung này, Sở Khoa học và Công nghệ báo cáo như sau:</p> <p>+ Tại điểm b khoản 2 Điều 91 Nghị định 24/2024/NĐ-CP có quy định “HĐND cấp tỉnh quyết định hoặc quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm đối với nguồn kinh phí <b>khoa học và công nghệ</b> thuộc phạm vi quản lý của địa phương”.</p> <p>+ Tại Điều 4, Nghị định số 95/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của</p> |



| Stt | Nhóm vấn đề hoặc điều khoản | Đơn vị góp ý kiến | Văn bản góp ý | Nội dung góp ý  | Ý kiến tiếp thu, giải trình   |
|-----|-----------------------------|-------------------|---------------|---|---|
|     |                             |                   |               |   | <p>Chính phủ có quy định: Nội dung chi ngân sách nhà nước cho khoa học và công nghệ bao gồm: Chi đầu tư phát triển khoa học và công nghệ và Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ.</p>  |
|     |                             |                   |               | <p>3. Về quy định thẩm quyền quyết định mua sắm hàng hoá, dịch vụ đối với nguồn kinh phí khoa học công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên (<i>bao gồm cả việc mua sắm tại cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý và cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên</i>) trong quá trình thực hiện sẽ phát sinh các trường hợp: (1) mua sắm từ nguồn ngân sách nhà nước; (2) mua sắm từ nguồn ngân sách nhà nước và nguồn đối ứng của đơn vị thực hiện (nguồn huy động khác của đơn vị); (3) mua sắm từ nguồn khác của đơn vị. Đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ rà soát, nghiên cứu các trường hợp đề tham mưu đề xuất quy định đầy đủ các trường hợp thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết đảm bảo không phát sinh vướng mắc trong quá trình thực hiện.</p> | <p>Về nội dung này, Sở Khoa học và Công nghệ báo cáo như sau.</p> <p>- Tại điểm b khoản 2 Điều 91 Nghị định 24/2024/NĐ-CP quy định “<i>Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm đối với nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của địa phương</i>”</p> <p>- Tại Điều 4, Nghị định số 95/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ có quy định: Nội dung chi ngân sách nhà nước cho khoa học và công nghệ bao gồm: Chi đầu tư phát triển khoa học và công nghệ và Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ</p> <p>Do vậy, dự thảo Nghị quyết chỉ quy định thẩm quyền quyết định mua sắm hàng hoá, dịch vụ từ nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của địa phương</p> |

| Stt | Nhóm vấn đề hoặc điều khoản | Đơn vị góp ý kiến      | Văn bản góp ý                | Nội dung góp ý  | Ý kiến tiếp thu, giải trình   |
|-----|-----------------------------|------------------------|------------------------------|---|---|
| 2.  |                             | Sở Nông nghiệp và PTNT | 3212/SNN-KHTC ngày 19/7/2024 | <p><b>1.</b> Đề nghị đơn vị chủ trì soạn thảo xem xét, làm rõ thẩm quyền của <i>cơ quan thẩm định, trình mua sắm tài sản, hàng hoá và dịch vụ (đơn vị chủ trì hay đơn vị chủ đầu tư)</i> đối với các gói thầu dự toán mua sắm thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh.</p> <p><b>2.</b> Đề nghị đơn vị chủ trì soạn thảo xem xét, làm rõ <i>nguồn kinh phí khoa học và công nghệ</i>” tại khoản 2 Điều 2 của dự thảo Nghị quyết để bổ sung làm rõ nguồn kinh phí áp dụng theo Điều 5 của Nghị quyết.</p> <p><b>3.</b> Đề nghị đơn vị chủ trì soạn thảo xem xét, giải trình đối với các nguồn vốn hợp pháp khác (ngoài ngân sách nhà nước) của các tổ chức, cá nhân tham gia chương trình, dự án khoa học công nghệ có thuộc đối tượng áp dụng của Nghị quyết.</p> | <p>Sở KH&amp;CN báo cáo, giải trình như sau: Dự thảo Nghị quyết quy định <b><i>thẩm quyền quyết định</i></b> việc mua sắm. Việc thẩm định, trình mua sắm tài sản, hàng hoá và dịch vụ đã được quy định cụ thể tại Nghị định số Nghị định 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ.</p> <p>Về nội dung này, Sở Khoa học và Công nghệ báo cáo như sau: Tại Điều 4, Nghị định số 95/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ có quy định: Nội dung chi ngân sách nhà nước cho khoa học và công nghệ bao gồm: Chi đầu tư phát triển khoa học và công nghệ và Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ</p> <p>Với các nội dung đã báo cáo ở trên, dự thảo Nghị quyết chỉ quy định thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản, hàng hoá, dịch vụ từ nguồn kinh phí Ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên và nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên</p> |

| Stt | Nhóm vấn đề hoặc điều khoản | Đơn vị góp ý kiến            | Văn bản góp ý                   | Nội dung góp ý                  | Ý kiến tiếp thu, giải trình |
|-----|-----------------------------|------------------------------|---------------------------------|---------------------------------|-----------------------------|
| 3.  |                             | Sở y tế                      | 3057/SYT-KHTC ngày 31/7/2024    | - Nhất trí với nội dung dự thảo |                             |
| 4.  |                             | Sở Ngoại vụ                  | 620/SNgV-VP ngày 30/7/2024      | - Nhất trí với nội dung dự thảo |                             |
| 5.  |                             | Sở Nội vụ                    | 1501/SNV-VP ngày 19/7/2024      | - Nhất trí với nội dung dự thảo |                             |
| 6.  |                             | Sở Công Thương               | 2412/SCT-KHTCTH ngày 26/7/2024  | - Nhất trí với nội dung dự thảo |                             |
| 7.  |                             | Sở Thông tin và Truyền thông | 1735/STTTT-VP ngày 17/07/2024   | - Nhất trí với nội dung dự thảo |                             |
| 8.  |                             | Sở Tài nguyên và Môi trường  | 2947/STNMT-VP ngày 18/7/2024    | - Nhất trí với nội dung dự thảo |                             |
| 9.  |                             | Sở Xây dựng                  | 2275/SXD-KT&VLXD ngày 31/7/2024 | - Nhất trí với nội dung dự thảo |                             |
| 10. |                             | Thanh tra tỉnh               | 1296/TTR-VP ngày 05/8/2024      | - Nhất trí với nội dung dự thảo |                             |
| 11. |                             | Sở Giáo dục và Đào tạo       | 1769/SDGĐT-KHTC ngày 22/7/2024  | - Nhất trí với nội dung dự thảo |                             |
| 12. |                             | Sở Kế hoạch và               | 3245/SKHĐT-VXĐN ngày            | - Nhất trí với nội dung dự thảo |                             |



| Stt | Nhóm vấn đề hoặc điều khoản | Đơn vị góp ý kiến         | Văn bản góp ý                  | Nội dung góp ý                  | Ý kiến tiếp thu, giải trình |
|-----|-----------------------------|---------------------------|--------------------------------|---------------------------------|-----------------------------|
|     |                             | Đầu tư                    | 01/8/2024                      |                                 |                             |
| 13. |                             | Công an tỉnh              | 3470/CAT-PA04 ngày 30/7/2024   | - Nhất trí với nội dung dự thảo |                             |
| 14. |                             | Kho bạc Nhà nước tỉnh     | 587/KBNN-KTNN ngày 29/7/2024   | - Không có ý kiến tham gia      |                             |
| 15. |                             | Cục Thống kê              | 545/CTK-TKKT ngày 19/7/2024    | - Nhất trí với nội dung dự thảo |                             |
| 16. |                             | Hội LHPN tỉnh Thái Nguyên | 1784/BTV-TGCSLP ngày 31/7/2024 | - Nhất trí với nội dung dự thảo |                             |
| 17. |                             | Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh   | 2894/BCH-TM ngày 30/7/2024     | - Nhất trí với nội dung dự thảo |                             |
| 18. |                             | Ban Dân tộc               | 1107/BDT-VP ngày 17/7/2024     | - Nhất trí với nội dung dự thảo |                             |
| 19. |                             | Trường Chính trị tỉnh     | 938-CV/TCTr ngày 18/7/2024     | - Nhất trí với nội dung dự thảo |                             |
| 20. |                             | Sở Giao thông vận tải     | 2093/SGTVT-VPS ngày 25/4/2024  | - Nhất trí với nội dung dự thảo |                             |
| 21. |                             | Thành phố Sông công       | 2317/UBND-KT ngày 26/7/2024    | - Nhất trí với nội dung dự thảo |                             |

| Stt | Nhóm vấn đề hoặc điều khoản | Đơn vị góp ý kiến      | Văn bản góp ý                 | Nội dung góp ý  | Ý kiến tiếp thu, giải trình  |
|-----|-----------------------------|------------------------|-------------------------------|---|--|
| 22. |                             | Thành phố Thái Nguyên  | 3927/UBND-PKT ngày 22/7/2024  | - Nhất trí với nội dung dự thảo   |  |
| 23. |                             | Huyện Đại Từ           | 1995/UBND-KTHT ngày 22/7/2024 | - Nhất trí với nội dung dự thảo   |  |
| 24. |                             | Huyện Phú Lương        | 2052/UBND-KTHT ngày 19/7/2024 | - Nhất trí với nội dung dự thảo   |  |
| 25. |                             | Huyện Phú Bình         | 1796/UBND-KTHT ngày 22/7/2024 | - Nhất trí với nội dung dự thảo   |  |
| 26. |                             | Huyện Võ Nhai          | 2596/UBND-KTHT ngày 23/7/2024 | - Nhất trí với nội dung dự thảo   |  |
| 27. |                             | Huyện Định Hóa         | 4533/UBND-KTHT ngày 24/7/2024 | - Nhất trí với nội dung dự thảo   |  |
| 28. |                             | Huyện Định Hóa (lần 2) | 4627/UBND-TCKH ngày 29/7/2024 | - Tại Điều 5 Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh Thái Nguyên quy định về “Thẩm quyền quyết định mua sắm hàng hóa, dịch vụ, tài sản công trong trường hợp không phải lập thành dự án đầu tư” trong đó thẩm quyền quyết định mua sắm đối với Hàng hóa, dịch vụ, tài sản công khác là động sản của Thủ trưởng các sở, ban, ngành và | Về nội dung này, Sở Khoa học và Công nghệ báo cáo như sau:<br>- Đối với việc mua sắm đối với nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của địa phương ( <i>bao gồm cả việc mua sắm tại cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý</i> ) được thực hiện vào các nội dung: Chi cho công tác duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa cơ sở vật chất - kỹ thuật và trang thiết |

| Stt | Nhóm vấn đề hoặc điều khoản | Đơn vị góp ý kiến                         | Văn bản góp ý               | Nội dung góp ý   | Ý kiến tiếp thu, giải trình  |
|-----|-----------------------------|---|-----------------------------|--|--|
|     |                             |   |                             | <p>tương đương, chủ tịch UBND cấp huyện và Thủ trưởng các cơ quan trực thuộc sở, ban, ngành và tương đương; trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã được quy định rõ tại khoản 2, 3, 4. Để thuận tiện cho các cơ quan, đơn vị trong khi triển khai thực hiện sau khi Nghị quyết được HĐND tỉnh thông qua, đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ làm rõ danh mục tài sản hàng hóa, dịch vụ phục vụ các nhiệm vụ khoa học và công nghệ để phân biệt với với hàng hóa, dịch vụ, tài sản công khác là động sản theo Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 đang quy định.</p> | <p>bị phục vụ hoạt động khoa học và công nghệ; mua sắm tài sản: máy móc, trang thiết bị... phục vụ hoạt động nghiên cứu; mua sắm hàng hóa: vật tư, hóa chất, nguyên vật liệu... phục vụ triển khai các mô hình, thí nghiệm thuộc nội dung nghiên cứu; các dịch vụ: tư vấn, đánh giá chứng nhận...</p> <p>- Đối với việc mua sắm tài sản của nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước đối với nguồn kinh phí thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên để thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có nội dung mua sắm (Tài sản: máy móc, trang thiết bị... phục vụ hoạt động nghiên cứu; hàng hóa: vật tư, hóa chất, nguyên vật liệu... phục vụ triển khai các mô hình, thí nghiệm thuộc nội dung nghiên cứu; dịch vụ: tư vấn, đánh giá chứng nhận...)</p> |
| 29. |                             | Trung tâm thông tin - Văn phòng UBND tỉnh | 236/TTTT-HCC ngày 18/8/2024 | <p>Trung tâm thông tin tỉnh đã đăng công khai văn bản xin ý kiến tại chuyên mục “Góp ý dự thảo văn bản” trên Cổng thông tin điện tử tỉnh từ ngày 17/7/2024 đến ngày 17/8/2024, ghi nhận không có ý kiến tham gia góp ý vào Dự thảo Nghị quyết đã đăng.</p>   |  |

